

Số: 63 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư về quỹ tín dụng nhân dân.

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 29/2024/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 25

“d) Định kỳ hằng quý, nộp lại sổ tiết kiệm trắng không sử dụng được cho ngân hàng hợp tác xã và mở sổ theo dõi;”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 32

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Quỹ tín dụng nhân dân có địa bàn hoạt động liên xã là các xã liền kề với xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính thuộc phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được duy trì địa bàn hoạt động hiện tại khi được xếp hạng từ loại khá trở lên theo kết quả xếp hạng hằng năm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026, quỹ tín dụng nhân dân có địa bàn hoạt động liên xã là các xã liền kề với xã nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính thuộc phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này phải xây dựng phương án xử lý để đảm bảo đáp ứng điều kiện được hoạt động liên xã. Việc xây dựng phương án phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xếp hạng của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phương án xử lý, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:

- (i) Thực trạng về địa bàn hoạt động liên xã;
- (ii) Xác định rõ chỉ tiêu, nguyên nhân dẫn đến kết quả xếp hạng không đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này;
- (iii) Kế hoạch, biện pháp xử lý theo từng quý và cam kết thực hiện đảm bảo trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xếp hạng nêu trên, quỹ tín dụng nhân dân phải đáp ứng điều kiện hoạt động liên xã quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo, quỹ tín dụng nhân dân phải có văn bản báo cáo tiến độ thực hiện phương án xử lý tại điểm a khoản 5 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Sau thời hạn xử lý tối đa quy định tại điểm a(iii) khoản 5 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân không đáp ứng điều kiện được hoạt động liên xã theo quy định tại khoản 1 Điều này phải có phương án xử lý để chấm dứt hoạt động tại xã liền kề theo quy định sau:

a) Trong thời hạn tối đa 60 ngày sau thời hạn xử lý tối đa tại điểm a(iii) khoản 5 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phương án xử lý, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:

- (i) Thực trạng về địa bàn hoạt động liên xã;
- (ii) Kế hoạch, biện pháp xử lý theo từng quý và cam kết thực hiện đảm bảo trong thời hạn tối đa 24 tháng kể từ ngày kết thúc phương án xử lý nêu tại điểm a(iii) khoản 5 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân phải chấm dứt hoạt động tại xã liền kề, điều chỉnh hoạt động về địa bàn xã nơi đặt trụ sở chính;

b) Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo, quỹ tín

dụng nhân dân phải có văn bản báo cáo tiến độ thực hiện phương án xử lý tại điểm a khoản 6 Điều này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

c) Trong thời gian thực hiện phương án xử lý, quỹ tín dụng nhân dân không được kết nạp thành viên mới và cho vay mới tại địa bàn xã phải chấm dứt hoạt động.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Quỹ tín dụng nhân dân có địa bàn hoạt động tại các xã không liền kề xã nơi đặt trụ sở chính hoặc có địa bàn hoạt động liên xã liền kề ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do chia, tách địa giới hành chính phải xây dựng phương án xử lý để chấm dứt hoạt động tại các xã không liền kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định sau:

a) Trong thời hạn tối đa 60 ngày kể từ ngày văn bản điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành hoặc 60 ngày kể từ ngày thoái hết vốn nhà nước tại quỹ tín dụng nhân dân, quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phương án xử lý, trong đó tối thiểu có các nội dung sau đây:

(i) Thực trạng về địa bàn hoạt động liên xã của quỹ tín dụng nhân dân;

(ii) Kế hoạch, biện pháp xử lý theo từng quý, bao gồm cả việc tổ chức lại dưới hình thức chia, tách theo quy định của pháp luật và cam kết thực hiện để đảm bảo sau thời hạn tối đa 36 tháng kể từ ngày văn bản điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành hoặc kể từ ngày thoái hết vốn nhà nước tại quỹ tín dụng nhân dân chấm dứt hoạt động tại các xã không liền kề, xã ngoài phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Trong thời hạn tối đa 14 ngày kể từ ngày nhận được phương án xử lý của quỹ tín dụng nhân dân quy định tại điểm a khoản này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân sửa đổi, bổ sung phương án xử lý nếu chưa đạt yêu cầu. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước chi nhánh yêu cầu sửa đổi, bổ sung phương án xử lý, trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung, quỹ tín dụng nhân dân phải hoàn thiện, gửi phương án xử lý đã được sửa đổi, bổ sung đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trong thời hạn tối đa 14 ngày kể từ ngày nhận được phương án xử lý (bao gồm cả trường hợp sửa đổi, bổ sung), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản phê duyệt phương án xử lý của quỹ tín dụng nhân dân.

Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên quý tiếp theo, quỹ tín dụng nhân dân phải có văn bản báo cáo tiến độ thực hiện phương án xử lý đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

c) Trong thời gian thực hiện phương án xử lý, quỹ tín dụng nhân dân không được kết nạp thành viên mới và cho vay mới tại địa bàn xã phải chấm dứt hoạt động.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phương án xử lý theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân có văn bản báo cáo việc hoàn thành phương án xử lý và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Sau 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ra Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Trường hợp quỹ tín dụng nhân dân không gửi phương án xử lý sau thời hạn tối đa quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này hoặc không gửi lại phương án xử lý phải sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thời hạn quy định tại khoản 7 Điều này hoặc quỹ tín dụng nhân dân không thực hiện được phương án sau thời hạn quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này, tùy theo hình thức và tính chất vi phạm, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh áp dụng các biện pháp xử lý sau:

a) Chuyển xuống hạng thấp hơn khi thực hiện xếp hạng quỹ tín dụng nhân dân hằng năm;

b) Xử phạt vi phạm hành chính;

c) Áp dụng hạn chế tăng trưởng tín dụng;

d) Thực hiện cơ cấu lại bắt buộc;

đ) Thu hồi Giấy phép.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Việc gửi phương án xử lý theo quy định tại khoản 7 Điều này; việc gửi văn bản báo cáo việc hoàn thành phương án xử lý và đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung địa bàn hoạt động theo quy định tại khoản 8 Điều này được thực hiện bằng một trong những hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trả kết quả xử lý thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.”.

8. Bổ sung khoản 11 như sau:

“11. Kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026, quỹ tín dụng nhân dân đang thực hiện phương án xử lý để chấm dứt hoạt động xã liên kế đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt tiếp tục thực hiện việc xử lý theo phương án đã được phê duyệt.”.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 01/2025/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP LẦN ĐẦU, CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

1. Sửa đổi tên Điều 5 như sau:

“Điều 5. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả” .

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Hồ sơ cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép được nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi

không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực.”.

3. Bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Ngân hàng Nhà nước Khu vực trả kết quả xử lý thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6

“2. Trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách nát, bị cháy, hư hỏng, quỹ tín dụng nhân dân có đơn đề nghị cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước Khu vực hoặc nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia đề nghị xem xét cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc theo quy định của pháp luật.

Thời hạn cấp bản sao Giấy phép từ sổ gốc thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp bản sao từ sổ gốc.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 3 Điều 8

“g) Dự kiến hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước):

(i) Nguyên tắc hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ;

(ii) Dự thảo các quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, tối thiểu gồm các quy định nội bộ quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành;

(iii) Nội dung và quy trình hoạt động của kiểm toán nội bộ;”.

Điều 6. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 12

“b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Khu vực thực hiện việc cấp đổi Giấy phép (bao gồm cả bổ sung nội dung hoạt động đồng thời với cấp đổi Giấy phép) theo đề nghị cho quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Khu vực trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung các phụ lục

Bổ sung cụm từ “Mã định danh tổ chức (nếu có)” sau cụm từ “Tên viết tắt bằng tiếng Anh (nếu có)” tại phần “Tên quỹ tín dụng nhân dân” tại Phụ lục

số 01, 02, 03, 07, 08 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-NHNN.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 10/2025/TT-NHNN QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC LẠI, THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN

Điều 8. Bổ sung khoản 4 vào Điều 7

“4. Số lượng phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại thực hiện theo quy định sau:

a) Số lượng phòng giao dịch tại một địa bàn hành chính cấp xã của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã, trừ quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân trên cùng một địa bàn hành chính cấp xã, số lượng phòng giao dịch tối đa bằng số lượng các quỹ tín dụng nhân dân tham gia sáp nhập, hợp nhất. Quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập, quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất được duy trì số lượng phòng giao dịch hiện có trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Quyết định chấp thuận sáp nhập, hợp nhất có hiệu lực thi hành;

c) Quỹ tín dụng nhân dân có trách nhiệm xây dựng phương án, lộ trình và hoàn thành việc chấm dứt hoạt động đối với các phòng giao dịch có số lượng vượt quá quy định tại điểm a khoản này trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày Quyết định chấp thuận sáp nhập, hợp nhất có hiệu lực thi hành hoặc kể từ ngày kết thúc thời hạn 05 năm quy định tại điểm b khoản này.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ như sau:

“đ) Lộ trình thực hiện tổ chức lại; phương án và lộ trình xử lý địa bàn hoạt động, xử lý phòng giao dịch vượt quá quy định (nếu có) theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Thông tư này;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

“e) Dự kiến về tên, địa bàn hoạt động, địa điểm đặt trụ sở chính và mạng lưới hoạt động (bao gồm cả việc sắp xếp lại mạng lưới phòng giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này), thời hạn hoạt động, vốn điều lệ, nội dung hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan;”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 13

1. Sửa đổi điểm c khoản 1 như sau:

“c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Trong thời hạn 42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản:

(i) Chấp thuận nguyên tắc việc tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân; chấp thuận phương án sắp xếp lại mạng lưới phòng giao dịch; danh sách, địa điểm đặt trụ sở chính, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại (nếu có);

(ii) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành mới. Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân bị tách, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi).

Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực:

(i) Có văn bản chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định Phụ lục số 2, Phụ lục số 3, Phụ lục số 4, Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

(ii) Chấp thuận việc thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại; Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.”.

Điều 11. Sửa đổi một số khoản của Điều 14

1. Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận đủ hồ

sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản gửi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm cư trú về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân sau khi tổ chức lại.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản tham gia ý kiến về các nội dung được đề nghị.”.

2. Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất, chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp không phê duyệt, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản gửi quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt, Ban kiểm soát đặc biệt nêu rõ lý do.

Trường hợp phê duyệt phương án sáp nhập, hợp nhất, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản:

- a) Chấp thuận nguyên tắc sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân;
- b) Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân hình thành sau hợp nhất.

Chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác của Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập (nếu có thay đổi).”.

3. Sửa đổi khoản 10 như sau:

“10. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Khu vực:

- a) Có văn bản chấp thuận sáp nhập, hợp nhất quỹ tín dụng nhân dân theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2, Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Cấp, sửa đổi, bổ sung Giấy phép cho quỹ tín dụng nhân dân hợp nhất, quỹ tín dụng nhân dân nhận sáp nhập.

Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.”.

Điều 12. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 17

1. Sửa đổi điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Trong thời hạn 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

(i) Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản chấp thuận giải thể, phê duyệt phương án thanh lý tài sản quỹ tín dụng nhân dân, yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân thành lập Hội đồng thanh lý và tiến hành thanh lý tài sản; có quyết định thành lập Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại Điều 29 Thông tư này; hoặc

(ii) Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản không chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản từ chối chấp thuận giải thể, trong đó nêu rõ lý do; hoặc

(iii) Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan (nếu cần thiết);”.

2. Sửa đổi điểm a khoản 4 như sau:

“a) Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ giám sát thanh lý theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực xem xét, có quyết định:

(i) Chấm dứt thanh lý và thu hồi Giấy phép quỹ tín dụng nhân dân; hoặc

(ii) Chấm dứt thanh lý quỹ tín dụng nhân dân để thực hiện các thủ tục phá sản và thu hồi Giấy phép theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư này;”.

Điều 13. Sửa đổi khoản 2 Điều 23

“2. Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý, trước ngày chấm dứt thời hạn thanh lý 30 ngày, Hội đồng thanh lý phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước Khu vực, trong đó đánh giá khả năng thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và thời gian gia hạn thanh lý.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thanh lý của Hội đồng thanh lý, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.”.

Điều 14. Bổ sung điểm e khoản 1 Điều 33

“e. Có văn bản gửi thông tin về chấp thuận tổ chức lại quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn cho ngân hàng hợp tác xã sau thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấp thuận tổ chức lại.”.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

2. Thông tư này bãi bỏ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2025/TT-NHNN ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt, Thông tư số 29/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 32/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, ATHT4 (03).



Đoàn Thái Sơn

